

Ghi chép từ một chuyến đi

(Gửi những người thợ Sông Đà ở Trường Sơn và Tây Nguyên)[/b]

Hẹn nhau mãi chúng tôi mới đi được một chuyến xuyên Việt. Từ lâu tôi chỉ thích quanh quẩn ở nhà mà cũng sốt lên khi nghe thông báo về hành trình, theo đó chúng tôi sẽ đi dọc Trường Sơn bằng đường Hồ Chí Minh lên Tây Nguyên. “Chủ trì” là anh hùng lao động Trần Thọ Chữ, nguyên phó tổng giám đốc Tổng công ty Sông Đà, còn “chủ chỉ” là giám đốc Công ty Sông Đà Nguyễn Quang Mẫn, một người nhẹ vía. Ông Mẫn là mẫu người điển hình vươn lên bằng ý chí. Thuộc thế hệ trưởng thành từ Hòa Bình, ông cũng từng hứng chịu những đợt Tổng công ty vào bước long đong nhưng vẫn kiên trì bám trụ. Giờ đây ông không chỉ tháo vát, giỏi kinh doanh mà còn là người sành điệu trong chơi cây cảnh, một doanh nhân biết yêu cái đẹp. Ông cũng là người chịu học, chịu nghe và thường nhanh chóng có những ý kiến khiến người khác phải chú ý. Mỗi khi đến đâu ông thường giấu mình để tiện bề quan sát. Nói chung đây là một người rất nhiều tiềm ẩn và vì thế đi với ông luôn có được sự thú vị. Tôi thầm đoán ông Mẫn đi chuyến này không hoàn toàn chỉ để tham quan cho biết mà còn kết hợp khảo sát thị trường đầu ra cho một số sản phẩm mà công ty của ông đang mạnh dạn đầu tư. (Khi tôi viết những dòng này, tức là sau 4 tháng, thì ông Mẫn đã là phó tổng giám đốc Tổng công ty Sông Đà, một sự đề bạt thật biết người biết của và xin mừng cho Tổng công ty Sông Đà cũng như cho cá nhân ông Mẫn). Ông Ngô Xuân Lộc, như thông lệ khi có Trần Thọ Chữ, đều tự nhận chỉ là “phó đoàn”. Ông Lộc có vẻ rất khoái được làm “phó” cho ông Trường Phi họ Trần vừa là cấp dưới một thời vừa là đàn em mọi mặt. Có thể nói ông Chữ là phát hiện quan trọng của ông Lộc từ khi người anh hùng còn ở một đội cứu hoả. Ông Lộc nhanh chóng nhận ra chỗ của ông Chữ phải là Hoà Bình lúc ấy đang nước sôi lửa bỏng. Có lần ông Lộc đặc chí bảo với tôi như vậy và nói thêm: “Thằng cha này có chất Lương Sơn Bạc, trọng nghĩa khí, bề ngoài mọi thứ cứ lộ ra mặt nhưng đây là người sống có nội tâm, nặng về tình cảm”. Ông Lộc phải nhiều phen thiên vị để mọi người hiểu ra điều ấy ở ông Chữ. May mà tất cả đều vì công việc và may mà mọi chuyện đều ăn khớp như mong muốn. Sau khi ông Chữ nổi danh, trở thành anh hùng được cả nước biết đến và sau những vật đổi sao dời ông Chữ vẫn một niềm tôn kính ông anh Ngô Xuân Lộc. Có bạn hai ông cùng xuýt chết trong một tai nạn cũng chỉ vì quý nhau. Khi cả hai đã về nghỉ, mối quan hệ gần bó giữa hai ông càng có điều kiện thắt chặt thêm do không ai còn lo vướng bận những dị nghị thường vẫn làm người ta mệt mỏi và phải sống khác mình. Nhưng mà hóa ra làm “phó” cho ông Chữ cũng đáng lắm. Nhất là là trong những chuyến rong ruổi dài ngày. Đây là lần thứ hai tôi đi cùng ông Chữ nhưng lần trước có thể do quá ngắn nên tôi ít biết về ông. Phải đến lần này tôi mới có điều kiện khám phá con người không cần ai hiểu mình. Phải nói thật khó mà có cảm tình với ông ngay. Thậm chí cứ thỉnh thoảng bị ông chặn họng bằng thứ ngôn ngữ xù xì còn dễ ác cảm với ông là đáng khác. Nhưng cũng chẳng rõ từ lúc nào tôi lại khoái cái lối nói “bốp thẳng” ấy của ông Chữ. Ông rất ghét kiểu ai đó vạy vo dài dòng, đóng kịch, mồm mép đồ chân tay hoặc cố ý che giấu mình. Với ông cứ gọi tên đúng sự vật càng đơn giản càng dễ nghe. Có thể khó chịu một chút nhưng đỡ ẩn ức hàng tháng hại sức khỏe. Thích thì bảo rằng thích, không thích cứ nói luôn là không thích, miễn sao thật lòng, đúng như điều mình nghĩ trong đầu. Nhưng đây hóa ra lại vẫn chỉ là nét nhỏ trong tính cách ông Chữ. Tuy bề ngoài cứ bốc hỏa như vậy nhưng ông cũng có thể ví như tảng băng trôi, phần lớn bị ẩn chìm ở dưới. Ông không chỉ từng trải đời mà bất ngờ nhất chính là khi tôi phát hiện ra ông rất cả nghĩ. Sẽ còn có người không tin điều này cũng như họ không thể tin nổi ông Chữ thuộc số người biết mọi chuyện. Chỉ có điều khi nào và với ai ông mới nói ra. Tôi đọc thấy trong ông luôn có sự dằn vặt về nhiều chuyện ở đời không phải lúc nào cũng tiện giải bày. Trong chuyến đi này ông đóng vai là bộ từ điển sống của cả đoàn. Số liệu ông đưa ra đều rất đáng tin và không ít lần ông khiến tôi kinh ngạc bởi khả năng quan sát và năng lực quan tâm đến các vấn đề đời sống.

Chuyến đi của chúng tôi còn dài và nếu có cơ hội tôi sẽ kể tiếp chuyện về ông Chữ hầu độc giả. Khởi hành lúc 5 giờ rưỡi sáng ở

nhà ông Lộc, sau hơn 10 tiếng đồng hồ kể cả nghỉ dọc đường, chúng tôi đã vào đến Huế. Ông Đinh La Thăng vừa rời Sông Đà vào Cố đô theo nhiệm vụ, đón chúng tôi như đón những người thân xa đã lâu. Đêm ấy tôi đau đầu nên chui ngay vào nhà khách, mặc kệ mấy ông công trường hàn huyên đến gần sáng. Quân Sông Đà vốn thê, không lẫn vào đâu được và chính điều đó làm nên một phần sức mạnh của họ. Trước khi bắt đầu vào con đường Trường Sơn huyền thoại này là đường Hồ Chí Minh, các sếp cũ của Sông Đà còn phải “đóng thuế” cho anh em bằng việc đưa ra những tư vấn cho vài dự án mà Tổng công ty định triển khai ở Huế, trước tiên là sân golf hiện đại theo tiêu chuẩn quốc tế. Anh em trẻ Sông Đà vẫn tình quái dùng cách này để tận dụng kinh nghiệm của lớp đàn anh. Đáp lại, các bậc tiền bối cũng thường cho họ những lời khuyên mà ở nơi khác muốn có phải mua bằng tiền. Điều đó tạo ra sự gắn bó kỳ lạ giữa các thế hệ của Tổng công ty.

Đây là lần đầu tiên tôi đặt chân đến Trường Sơn, nơi hơn 30 năm trước cô ruột tôi tưởng đã không thể trở về sau lần thứ ba vượt sang Lào và hứng cả một trời bom đạn. Ngày ấy đang làm ở một cơ quan lương thực béo bở, cô dùng dùng xin bố tôi cho đi chiến trường. Sau đó chúng tôi chỉ còn biết hồi hộp chờ những lá thư. Mỗi lần như vậy bố thường giấu cả nhà ngoại trừ một lần ông sơ ý và tôi đọc được một trong những lá thư của cô. Với tôi những lời kể trong thư của cô, cho đến trước chuyến đi này, vẫn giống như những lời kể về một miền đất xa xôi nào đó mà vĩnh viễn tôi không tới được. Cảm giác của con người về thời gian, nhất lại là thời gian kí ức, cứ kỳ lạ thế đấy. Nó luôn có xu hướng huyền thoại hóa những gì mà trí tưởng tượng bắt lực. Trường Sơn, vào thời gian chúng tôi có mặt, lúc nắng lúc mưa. Theo anh em Sông Đà ở đây kể lại thì họ vừa phải khắc phục một trận sạt lở lớn. Vẫn là ông Trần Thọ Chữ đóng vai trò hướng dẫn viên chèo đoàn. Có lúc người anh hùng làm tôi bật cười khi ở một đoạn của ông bảo chỉ duy nhất chỗ này có thể mua được rau muống và phải những 5 ngàn đồng một mớ. Ngoài ra tôi như chìm vào những suy nghĩ miên man, nhiều khi tự mình thấy ngớ ngẩn. Chẳng hạn tôi cứ muốn thử hình dung lại xem chỗ nào giống với nơi cô tôi từng bị lợn lòi đuổi trong một lần xuống suối lấy nước cho đồng đội bị thương. Thực ra ngay từ A Lưới, cái cảm giác mình đang ngược thời gian luôn chi phối ý nghĩ của tôi. Đường như bất cứ chỗ nào cũng có thể là nơi từng in dấu vào trí nhớ tôi qua các bản tin chiến sự một thời. Có thể là chỗ này đây, nơi một bãi cỏ xanh rì bất ngờ hiện ra vô cùng êm ái từng là nơi một ai đó ngã mình xuống và không bao giờ dậy nữa như lời cô tôi kể. Hoặc chỗ [i] hôm núi kia rất có thể là nơi từng đoàn quân bám nhau vắt qua núi dưới bom đạn vãi như trấu. Ngay đó tôi từng khóc thầm biết bao đêm vì thương cô, sợ không bao giờ còn được gặp cô. Liệu hồi ấy cô tôi có tưởng tượng đến ngày chấu đa cảm của cô đi dọc Trường Sơn bằng ô-tô, trầm tư mặc tưởng nhớ về quá khứ? May mà có gương mặt lạc quan bẩm sinh của người bạn ba ca bốn kíp mộ thời. Nguyễn Tất Thăng và tôi bất ngờ gặp nhau ở A Lưới và chúng tôi cùng cười phá lên trước khi kịp nói với nhau câu gì đó. Sau khi đi khỏi Hòa Bình chúng tôi hầu như bật tin nhau, chỉ nghe báo Thăng sang I-rắc rồi gặp chiến tranh vùng Vịnh lần thứ nhất phải quá cảnh sang một nước khác để về nhà. Toàn bộ cuộc phiêu lưu ấy cho anh rút ra được một điều là hóa ra cứ còn được làm việc ở nước mình là sướng nhất. Giờ đây anh là hiện thực ám ảnh nhất giúp tôi thoát khỏi sự bủa vây của quá khứ. Trên suốt đoạn đường do quân Sông Đà thi công, thuộc đoạn khó “gặm” nhất so với toàn tuyến bởi nó chiếm tới non nửa khối lượng đào đắp đá, Thăng gieo vào tôi niềm hưng phấn kỳ lạ. Anh muốn nói với tôi rằng cứ xem đây, cuộc sống đang thay đổi từng ngày, tại nguyên đất nước giàu có, chẳng vì lý do gì mà không vui lên. Đến mỗi chỗ cánh núi non hữu tình Thăng lại hơn hờ hỏi: Ông thấy đất nước mình thế nào; ông thấy Trường Sơn hùng vĩ chưa; ông thấy rừng có đẹp không; ông thấy cánh chim tứ lăm ăn ra sao, có đáng để ông viết không...[i] Rồi anh lại lần lượt tự trả lời bằng thứ giọng đầy hãnh diện. Sau khi chia tay anh em Sông Đà ở đúng nơi là đầu nguồn sông Hương, ông Lộc bảo tất cả anh em trong đoàn cứ phải đi mới biết mình nên sống như thế nào và mới thấy nhiều điều chính mình vô lý. Tôi biết ông Lộc định nói điều gì. Hình như cứ gặp cánh trẻ là ông lạc quan hẳn lên. Có thể nói ông sùng bái tuổi trẻ. Chính ông, thay vì nói về một thời vàng son của Sông Đà gắn với tên tuổi mình, lại không tiếc lời ca ngợi Sông Đà của lớp trẻ hiện nay. Có được cái tâm ấy kể cũng là hiếm.

Lần đầu tiên tôi phải nhờ đến việc ghi chép mới không sợ nhớ lộn xộn tên người tên đất cùng cảm xúc của mình.

9 giờ tối ngày... chúng tôi đến thị xã Kon Tum, anh em Sông Đà bố trí nghỉ ở khách sạn Đakblar. Trên đường đi ông Chữ dùng máy di động thông báo trước thời gian, dặn anh em chuẩn bị cơm đồ đơn giản thôi và phải đón bằng được ông Sô La Tăng “Để anh em chúng tao hàn huyên”. Anh em chờ đón khá đông. Có người vợ hàng trăm km từ Gia Lai sang vì [i] “lâu ngày không được gặp ha Ông”. Bố già Sô La Tăng đi uống rượu nhà bạn gần 11 giờ mới đến, bắt gọi tất cả anh em trong đoàn lại để bố già chiêu đãi và tâm sự vì [i] “biết bao giờ chúng mày mới lại chịu vào đây”. Rồi vỗ đùi cười ha hả: “Bọn mày làm cái Yaly ngon đó, hợp bụng bà con lắm”. Ông chỉ vào tôi: “Đồng chí là nhà văn à? Tốt, viết về Tây Nguyên đi, tao kể cho”. Lại cười ngất ngứ. Đó là một ông già mạnh mẽ và thông minh. Đêm ấy tôi cứ chộn rộn trong lòng, chỉ mong trời mau sáng để theo “các tư lệnh chiến trường” - cách gọi thẳm mật cánh chỉ huy thi công - ra hiện trường xem tận mắt sự khác [i] thường của [b] Sông Đà hiện nay. [i]

Sáng sớm hôm sau, khi chúng tôi còn trên giường, trừ ông Chữ, thì một trong số các “tư lệnh” ấy đã có mặt, trang phục và tác phong của người đi hiện trường. Anh là Vũ Đức Chung, giám đốc Ban điều hành dự án Nhà máy thủy điện Pleikrông. Ấn tượng của tôi về anh có từ ngay lúc vừa gặp nhau khi tôi hỏi thăm và được biết đã 11 năm anh cứ vào Nam ra Bắc như đi chợ. Tôi nhớ là mình phải hỏi lại và Vũ Đức Chung cười cười như muốn bác điều đó có gì mà ông lấy làm lạ thế. Đúng là tôi hơi choáng. Cứ nghĩ mình vừa xa con đã cuống lên lo lắng đủ đường, trong khi những 11 năm dằng dặc luôn luôn trong nỗi thắc thỏm. Vũ Đức Chung đưa chúng tôi đến tận hiện trường, nơi có khoảng vài trăm công nhân đang làm việc. Công trường mới ở giai đoạn ban đầu, mọi thứ còn ngổn ngang. Cùng đi có cả Nguyễn Văn Tánh phó giám đốc Công ty Sông Đà 10, trực tiếp phụ trách một xí nghiệp khoan nổ động ở Tây Nguyên. Lợi dụng có ông Lộc, ông Chữ là những bậc cha chú, Vũ Đức Chung tranh thủ “kể tội” Tánh và đây là cuộc đối thoại giữa họ:

Vũ Đức Chung: Hai chú xem đây, cháu bảo hẳn điều thêm máy khoan mà hẳn cứ lơ đi, cháu mà chậm tiến độ thì hẳn cứ liệu xác [i]

Nguyễn Văn Tánh chỉ mỉm cười im lặng. Ông Chữ hỏi như vờ: [i]

- Tánh, mày vào đây làm gì? [i]

- Nó vào đây để chơi xỏ cháu - Vũ Đức Chung trả lời thay. [i]

Ông Chữ: Tao không hỏi mày, tao hỏi thằng Tánh. [i]

Bấy giờ Nguyễn Văn Tánh mới trả lời như nắm chắc cái lý trong tay: [i]

- Khổ quá, của hẳn có một tẹo thế kia, chả bỏ để Tánh đây rửa máy - Quay sang Chung - ông có biết máy của tôi công suất bao nhiêu không? Chỗ kia của ông vài trăm ngàn khối, nói như anh em thợ khoan là được mấy “vốc”, tôi thái như thái chuối vài ngày là hết. Có cái thủy điện con con mà cứ ầm ỹ lên. Để tôi tính kết hợp cho đỡ phí bỏ trẻ ạ... [i]

Chung: Tinh vi... [i]

Ông Lộc cười rung cả người. Còn ông Chữ thì bảo:

- Tao thấy chúng mày làm ăn thế này là được, cũng gọn ghẽ ngăn nắp nhưng cảm có được chủ quan. Làm thủy điện mà chủ quan là chết không kịp ngáp.

Bao giờ lời ông Chữ cũng thay cho kết luận một vấn đề gì đó và nó thường rất ngắn gọn.

Từ Pleikrông chúng tôi sang Gia Lai và vào thẳng Nhà máy thủy điện Sê San 3. Nếu không được thông báo trước là mình đang vào một công trường xây dựng thủy điện tôi sẽ nghĩ ngay chúng tôi đang đến một khu nghỉ mát nào đó ở Đà Lạt. Đường trải bê tông nhựa uốn lượn qua các hẻm núi, không chỉ phẳng lỳ mà còn rất sạch sẽ, sạch tới mức chỉ muốn ngồi bệt xuống ngắm cảnh núi non đẹp như trong tranh. Nó cho thấy có một sự thay đổi to lớn trong tư duy của Sông Đà hiện nay là mọi thứ không chỉ tốt mà còn phải đẹp. Khi có nhu cầu đẹp tức là đã vượt qua ngưỡng chấp

lượng khá xa. Tôi nhớ lúc cả đoàn bỏ xe đi bộ qua hầm đường bộ đèo Ngang chúng tôi đã không kìm được ý muốn sờ tay lên mặt vòm hầm bởi nó nhẵn bóng một cách đầy cảm dỗ. Ngay đến ông Chữ vua hầm một thời cũng phải thốt lên: Mẹ khi, đẹp không chê được! Mỗi công trình thủy điện sau đây cũng đồng thời là một khu du lịch sinh thái phục vụ nhu cầu thưởng ngoạn. Thật là một công đôi việc, lợi đôi đường và đó là tầm nhìn hiện đại của những người kinh doanh có văn hoá cao.

Phó tổng giám đốc trực tiếp phụ trách Ban điều hành dự án Vì Tuấn Hùng, còn nguyên xi bộ trang phục hiện trường, tiếp đoàn theo lối đã chiến trong căn nhà vẫn dùng để họp hành, giao ban. Chỉ riêng việc đưa hẳn một phó Tổng đang ở phong độ đỉnh cao vào trực tiếp phụ trách đủ thấy tầm quan trọng của công trình Ông Lộc, ông Chữ muốn ra ngay công trường rồi tiện thể thăm luôn Se San 3A của ông chỉ huy đẹp trai Mai Huy Tuấn. Ở cả hai nơi đều thấy rõ nhất một điều giờ đây trình độ thủy điện của quân Sông Đà khá quá. Làm được Yaly mà không cần đến chuyên gia nước ngoài đã là điều kỳ diệu. Sau Yaly họ còn tiến thêm những bước dài cả về tổ chức thi công lẫn khả năng làm chủ công nghệ. Đội ngũ chỉ huy, đa phần hồi làm ở Hòa Bình còn nhất cử nhất động đều theo chỉ dẫn của chuyên gia, giờ đã dày dặn kinh nghiệm, đầy tự tin, tự chủ trong mọi việc đã đành mà xem cùng cách họ điều hành mới thật nhân nhả, kiểu nhân nhả của người có trong tay mọi thứ. Trong khi tôi còn đang mãi ghi chép thì ông Chữ đã kịp đưa ra một so sánh bất ngờ. Công suất của Se San 3A đúng bằng công suất của Thác Bà nhưng số người tham gia chỉ bằng một đội hồi cách đây mấy chục năm và thời gian thì không thể so sánh được. Trước kia từ việc nhỏ đến lớn đều họp lên họp xuống chán, còn giờ đây ông Tuấn đẹp trai mà người ta dễ nhận là diễn viên điện ảnh đi đóng phim mượn hậu cảnh công trường, chỉ liếc mắt một cái đã biết cần làm gì, đưa ra quyết định tập lự. Về quan trọng là cái quyết định ấy được thể hiện ngay ngoài hiện trường, tác động ngay đến chất lượng, tiến độ... gắn với trách nhiệm cá nhân. Sự thay đổi ấy là bước đi táo bạo nhất của Tổng công ty Sông Đà trên đường tiến tới một tập đoàn kinh tế mạnh.

Buổi trưa anh em công trường muốn đưa đoàn ra khách sạn cho đỡ lộn lộn nhưng ông Lộc, ông Chữ nhất định không nghe. Hai ông muốn ăn cơm cùng với anh em ngay tại nhà bếp công trường. Thế là xảy ra một cuộc tranh giành quyền được "đăng cai" giữa các đơn vị. Cuối cùng bữa tối chúng tôi định ăn ở Pleiku cũng phải bỏ để Công ty Sông Đà 6 của ông Hồ Sĩ Hùng chiêu đãi. Có ai đó ganh tị, ông Lộc phải đứng ra dàn xếp, được ông Chữ phụ họa, mới xuôi. Tuy là cơm công trường nhưng cũng sang lắm. Sang đúng nghĩa chứ không chỉ là cách nói. Các món dùng nguyên liệu tại chỗ nhưng chế biến, bày biện theo kiểu nhà hàng. Chứng tỏ chất lượng đời sống đã khá lắm. Cũng bỏ cho một thời chém tó kho mặn, để dãi trong ăn uống và để dãi cả trong công việc. Nay thì khác, khác xa. Nghe nói từ ông Kiên trước kia cho đến sau này là ông Thăng, ông Quế, ông Quang... mỗi khi vào kiểm tra công trường đều Hòa nước sông chén rượu ngọt ngào tập trung anh em ăn kiểu này, thay cho ra nhà hàng vừa tốn kém vừa nhiều khê quan cách mà lại thiếu sự ấm áp chẳng tiền nạc mua được. Theo thói quen công trường, vừa ăn ông Hùng vừa vãi tất báo cáo tình hình làm ăn của Sông Đà 6. Trông bề ngoài ít ai biết ông giám đốc công ty từng đánh nhau tơi bời ở mặt trận C. Giờ đây dấu vết một chỉ huy chiến trường của ông giám đốc còn in đậm ở tác phong làm việc. Nói như anh em thì đó là người chơi được làm được ở mọi khía cạnh. Đêm khuya chia tay đoàn ở Pleiku, trong khi chúng tôi đều mệt lử tưởng ngáp cũng khó thì ông Hùng lên xe vượt hơn trăm cây số về đơn vị để hôm sau còn kịp điều hành công việc. Khi tôi tỏ ra lo lắng thì anh em bảo ông Hùng còn hơn cả thổ dân, lại được nhiều người quý mến, ở đâu chả có thể là nhà của ông ấy. Anh em trẻ là thế. Làm là làm hể mình mà chơi cũng chơi tơi bời luôn. Trong sổ ghi chép của tôi còn ghi lại đoạn đối thoại sau:

Trong bữa ăn cùng anh em, có tiết mục giới thiệu về từng người. Bỗng đến ai đó người giới thiệu bảo đang xem xét cho làm đội trưởng, ông Chữ cắt lời ngay: [/i]

- Vì sao phải xem xét?[/i]
- Còn trẻ quá, sợ chưa có kinh nghiệm.[/i]
- Trẻ thì rồi sẽ đến lúc già. Không cho làm thì đến đời chó nàc mới có kinh nghiệm. Đề bạt ai thì phải tin ở họ chứ. Ngày trước tác

đề bạt chúng mày mà không tin thì bây giờ thế nào.[/i]

Mọi người nhìn nhau cười ầm cả lên. Ông Chữ chỉ vào một ông phó giám đốc công ty, bảo: Mọi người hồi đó can tở ghê lắm vì cho rằng cậu chỉ biết hát ý ới trong các buổi liên hoan, tở mà nghe họ thì có phải mất mẹ một thằng cán bộ hình như cũng biết làm ăn đấy chứ.[/i]

- Khá là khác chứ ạ...[/i]

- Không tự kiêu. Nhưng nói thật là tao mừng...[/i]

Tất cả bỗng lặng đi vì xúc động. Dường như chỉ những người trong cuộc từng cùng chung một khát vọng mới hiểu được những lời mộc mạc nhưng sâu sắc ấy.[/i]

ở Tây Nguyên tôi gặp lại khá nhiều người quen trong đó có Hoàng Văn Nghiệp, giám đốc Công ty Sông Đà 3. Trong số bạn bè đi ca kíp một thời thì Nghiệp là người có chí nhất. Tính anh điềm đạm, chắc chắn và sống có trách nhiệm. Thời gian tôi về Hà Nội thì anh lang thang suốt một dải miền Trung sau cơn bĩ vận của Tổng công ty thời "Hậu Sông Đà" rồi cuối cùng lên đóng đô ở vùng đất cao nguyên này. Ngay đó như nhiều người còn nhớ, cứ tưởng quân tướng Sông Đà sắp tiếm, tàn đàn xê ghé. Nhưng âu cũng là dịp để trời thử lòng nhau. Giống như những người thủy chung với Tổng công ty, Nghiệp tìm thấy ở công việc anh đang lao vào niềm say mê được chắt sữ mệnh. Đây cũng là cơ hội để anh thử sức. Trên đường trở ra tôi ngồi cùng xe với Nghiệp và chúng tôi có dịp nhắc lại những kỉ niệm một thời rách rưới ở Hòa Bình. Nhắc lại để cười và cũng là để mừng cho nhau. Thịnh thoảng thấy tôi khen phong cảnh đẹp, Hoàng Văn Nghiệp trở nên trầm tư như là chính lần đầu anh thấy. ừ, Tây Nguyên đẹp thật, một vẻ đẹp của chàng lực sĩ có tâm hồn thi sĩ. Nó vừa như phô ra tất cả những đường nét khỏe khoắn, lại vừa như đang cố giấu vào thật sâu nét bí ẩn hoang dã. Nó là hiện thực trần trụi nhưng cũng là huyền thoại được thi vị hoá. Vì thế nó khiến người ta say đắm. Rồi đây Tây Nguyên sẽ còn đẹp nữa khi ánh sáng từ những dòng sông hoang đại tỏa lên ở khắp nơi, từ những gương mặt người. Tôi tự thấy mình vẫn còn có thể hơn hờ được mới là sự lạ. Lại còn ước nữa, ước được cùng cô bạn gái đưa nhau vào sâu trong khu rừng đang vàng rục kia, mới thật lắm chuyện. Thế mới biết những người như Nghiệp thiết thời biết bao. Hóa ra ngay cả một khoảng thời gian thư thái thật sự để thưởng ngoạn thiên nhiên cũng rất hiếm đối với anh. Và có lẽ với Vũ Tuấn Hùng, Vũ Đức Chung, Hồ Sĩ Hùng, Nguyễn Văn Tánh, Mai Huy Tuấn và như tôi biết thêm sau này là Ngô Thúc Tự chỉ huy thủy điện Cần Đơn, một trong những dự án B.O.T ngoạn mục của Tổng công ty Sông Đà... cũng đều như vậy. Nếu chỉ nhìn bề ngoài, cách họ điều hành có vẻ tài tử, nhiều khi hơi nghệ sĩ hoặc nghe họ nói năng... sẽ khó mà hình dung ra nổi vất vả họ thường xuyên phải trải qua. Họ làm nên sự hùng hậu của thế hệ vàng về xây dựng thủy điện, của Tổng công ty Sông Đà và[/i] cũng là của đất nước. Đó là thế hệ tự khẳng định tầm vóc của mình bằng danh dự, trí tuệ và bằng cách không ngại đến bất cứ nơi nào để gọi lên, làm tỏa sáng những tiềm năng của đất nước.

Những ý nghĩ ấy cứ bám theo tôi trên suốt đường trở ra, khi Trường Sơn và Tây Nguyên đã ở phía sau./

[/i]

Trường Sơn - Tây Nguyên - Hà Nội

3/2004[/i]

Đ . G

(Tạp chí Nhà văn)